

Bản án số: 38/2018/HNGĐ-ST
Ngày 30/11/2018
V/v tranh chấp HNGĐ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA – TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Kiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Huy Sáu

Ông Tạ Xuân Trái

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng – Thư ký TAND huyện Ứng Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khuyển – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 272/2018/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2018/QĐXX-ST ngày 30 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Cẩm L – Sinh năm 1995 (Có mặt)

Sinh trú quán: phố TN, phường QL, quận HBT, TP. Hà Nội

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Đ – Sinh năm – 1995 (Vắng mặt)

Sinh trú quán: Thôn TV, xã ĐT, huyện UH, TP. Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai và các văn bản tố tụng khác nguyên đơn chị Trần Cẩm L trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐT năm 2015. Quá trình chung sống: ngay sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng đã thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đánh cãi, chửi nhau do anh Đ không chịu làm ăn, chăm lo cho gia đình, vợ con, mà chỉ lo chơi bời, lêu lổng, có khi đi cả tháng không về nhà và cũng không hỏi han gì tới vợ con. Một mình chị phải tự lo và chăm sóc con từ khi có bầu cho đến lúc sinh con cả về kinh tế lẫn tinh thần. Cuộc sống mệt mỏi, áp lực nên tình cảm vợ chồng cũng nhạt dần. Tháng 3/2016, chị đưa con về nhà để ở từ đó cho đến nay và vợ chồng cũng sống ly thân từ đó. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng cũng có vài lần liên lạc với nhau qua điện thoại, mạng xã hội nhưng chỉ

được dăm ba câu là lại cãi nhau. Hơn hai năm qua, anh Đ không một lần tìm gặp mẹ con chị; thỉnh thoảng ông bà nội có ra đón cháu về quê chơi vài hôm rồi chị lại về đón cháu, anh Đ không hề biết gì. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc, để ổn định cuộc sống của mình nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn đối với anh Đ. Về con chung: vợ chồng có 01 con chung là cháu: Nguyễn Trần Minh A – sinh ngày 14/4/2015, cháu vẫn ở với chị từ trước tới nay. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng. Về tài sản, công sức và công nợ chung của vợ chồng đều không có gì nên không yêu cầu xem xét giải quyết.

Tại biên bản làm việc và biên bản lấy lời khai, ông Nguyễn Văn V là bố đẻ của anh Đ trình bày: chị L và anh Đ kết hôn tự nguyện, sau kết hôn anh chị chung sống cùng ông bà, thời gian đầu vợ chồng sống hòa thuận. Đến khoảng tháng 8 năm 2015, sau khi chị L sinh con thì vợ chồng đôi khi xảy ra xô xát, anh Đ đi làm ăn xa thỉnh thoảng mới về. Đến 3/2016, chị L đưa con về nhà đẻ ở QL, HBT sinh sống cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng không hỏi han, quan tâm gì đến nhau. Gần đây chị L có về thưa chuyện với ông bà về việc xin ly hôn với anh Đ. Ông cũng có nói lại với anh Đ về việc này, quan điểm của anh Đ là tùy chị L giải quyết theo quy định của pháp luật do vợ chồng đã không còn tình cảm từ lâu, anh cũng nhất trí giao con cho chị L. Do vậy, quan điểm của ông cũng như gia đình về việc xin ly hôn của chị L với anh Đ là đề nghị Tòa giải quyết theo nguyện vọng của chị L. Về con chung: do cháu còn nhỏ lại chủ yếu ở với mẹ nên đề nghị Tòa chấp nhận nguyện vọng của chị L. Trong thời gian anh chị sống chung cùng ông bà thì cả hai đều không có liên quan gì về tài sản, công sức, công nợ.

Kết quả xác minh chính quyền địa phương xã ĐT cho biết: anh Đ và chị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã ĐT ngày 14/4/2015. Anh Đ chị L chỉ sống cùng nhau một thời gian ngắn. Sau đó, do phát sinh mâu thuẫn nên anh chị không sống cùng nhau, chị L đưa con về nhà đẻ ở QL, HBT sinh sống từ tháng 03/2016 cho đến nay. Còn anh Đ sống ở TV, ĐT, Ứng Hòa. Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Trần Minh A – sinh ngày: 14/4/2015, hiện nay đang ở cùng chị L. Trong thời gian vợ chồng chung sống tại địa phương, anh Đ và chị L không có tranh chấp, khiếu kiện gì về dân sự. Quan điểm của địa phương: Đề nghị Tòa án chấp nhận cho chị L được ly hôn với anh Đ để đảm bảo quyền lợi của các bên.

Tại công văn số 180/UBND ngày 03/11/2018 của UBND phường QL, quận HBT, TP. Hà Nội cung cấp chị Trần Cẩm L và cháu Nguyễn Trần Minh A đang sinh sống tại số nhà 336, Ngõ Quỳnh, phường QL, quận HBT, TP. Hà Nội. Trong quá trình sinh sống địa phương không có vi phạm gì.

Tại phiên toà, chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không có thay đổi, bổ sung gì khác.

Quan điểm của Viện kiểm sát về thủ tục tố tụng: Qua việc kiểm sát hồ sơ và tại phiên tòa thấy đều đúng và đầy đủ về quan hệ pháp luật, về thẩm quyền, về người tham gia tố tụng, người tiến hành tố tụng, việc thu thập chứng cứ, tổng đạt văn bản, thời hạn chuẩn bị xét xử, đưa vụ án ra xét xử. Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L với anh Đ. Giao cháu Minh A cho chị L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Cẩm L có hộ khẩu thường trú tại phường QL, quận HBT, TP. Hà Nội; anh Nguyễn Văn Đ có hộ khẩu thường trú tại xã ĐT, huyện UH, TP. Hà Nội; kèm theo đơn khởi kiện chị L nộp đầy đủ các tài liệu, chứng cứ và biên lai tiền tạm ứng án phí ly hôn. Theo qui định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 70 và Điều 195 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện □ng Hoà thụ lý giải quyết vụ việc là đúng thẩm quyền. Đối với bị đơn là anh Nguyễn Văn Đ đã được Tòa án triệu tập nhiều lần, đã được nhận, biết các văn bản tố tụng liên quan đến việc giải quyết vụ án nhưng vẫn không đến Tòa án làm việc theo qui định, việc vắng mặt đều không có lý do; Tòa án tiến hành xác minh và tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Đ thông qua gia đình; niêm yết các văn bản tố tụng, xác minh thực trạng hôn nhân, cuộc sống, mâu thuẫn vợ chồng theo quy định của pháp luật, đồng thời xét xử vắng mặt bị đơn theo qui định tại các Điều 97, 207, 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị L và anh Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, hợp pháp. Tuy nhiên, sau kết hôn anh chị chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn; sau đó, chị L đem theo con về nhà mẹ đẻ ở QL, HBT, Hà Nội sinh sống; từ đó đến nay vợ chồng không quan tâm, hỏi han đến nhau. Xét hôn nhân giữa chị L và anh Đ không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L đối với anh Đ là phù hợp qui định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: chị L và anh Đ có 01 con chung là cháu Nguyễn Trần Minh A – sinh ngày 14/4/2015. Từ khi anh chị sống ly thân cho đến nay, cháu vẫn ở với chị L. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Đ tuy không có quan điểm cụ thể nhưng thông qua gia đình và cũng phù hợp với quan điểm của gia đình là đồng ý để cháu Minh A ở với mẹ. Xét nguyện vọng của chị L, anh Đ và gia đình anh Đ, cũng như xem xét điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con của chị L về mọi mặt đều đảm bảo, phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản, công sức và công nợ: chị L và gia đình anh Đ đều xác nhận không có gì, nên HĐXX không đặt ra xem xét. Giả thiết, sau này anh Đ có đơn yêu cầu sẽ được xem xét giải quyết bằng một vụ án khác.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Các đương sự có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chị Trần Cẩm L được ly hôn đối với anh Nguyễn Văn Đ;

Về con chung: xác nhận chị L và anh Đ có 01 con chung là Nguyễn Trần Minh A – sinh ngày 14/4/2015. Giao chị L tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Minh A. Chị L không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Đ cho đến khi chị L có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Về án phí: Chị L phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị L đã nộp tại Biên lai thu số 0008816 ngày 10/10/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ứng Hòa.

Nguyên đơn (chị L) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn (anh Đ) vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKS, THADS huyện Ứng Hòa;
- UBND xã ĐT;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

Nguyễn Đình Kiên